

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý,
PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH QUY CHẾ PHỐI HỢP
XỬ LÝ NHIỀU CÓ HẠI GIỮA ĐÀI VÔ TUYẾN ĐIỆN PHỤC VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI ĐÀI VÔ TUYẾN ĐIỆN PHỤC VỤ
MỤC ĐÍCH QUỐC PHÒNG, AN NINH**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp xử lý nhiễu có hại giữa đài vô tuyến điện phục vụ kinh tế - xã hội với đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 52, gồm: 07 Bộ (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Xây dựng); 34 Sở Khoa học và Công nghệ; Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam; 05 đơn vị có liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ: Cục Viễn thông, Cục Bưu điện Trung ương, Vụ Pháp chế, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Văn phòng Bộ; 04 doanh nghiệp viễn thông di động: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tổng Công ty viễn thông MobiFone, Tổng Công ty Công nghệ - Viễn thông Toàn cầu (GTel).
2. Tổng số ý kiến nhận được: 42 văn bản của 42 cơ quan, đơn vị, tổ chức.

- Trong đó:
- 12 cơ quan, đơn vị, tổ chức có ý kiến góp ý: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Đài Truyền hình Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu, Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Bưu điện Trung ương và Vụ Pháp chế.
 - 30 cơ quan cơ bản thống nhất với dự thảo/không có ý kiến góp ý bổ sung.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp ý kiến góp ý và nội dung tiếp thu, giải trình như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. Ý KIẾN CHUNG			
Ý kiến chung về dự thảo	Bộ Quốc phòng (Công văn số 4964/BQP-TTLL ngày 09/7/2026)	Nghiên cứu công văn và các tài liệu có liên quan, Bộ Quốc phòng cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định. Đề nghị Bộ KH&CN điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Khoản 5 Điều 4 và Điểm a, b Khoản 2 Điều 6 của dự thảo Quyết định.	Tiếp thu: Các nội dung góp ý cụ thể được tổng hợp tại phần II theo thứ tự Điều 4 và Điều 6.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Rà soát tính thống nhất, đồng bộ và khả thi	Bộ Nội vụ (Công văn số 7112/BNV-PC ngày 08/7/2026)	Đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, bộ ngành có liên quan tiếp tục rà soát hoàn thiện nội dung bảo đảm đúng chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước và thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật liên quan, đặc biệt là các quy định liên quan tới Luật Tần số vô tuyến điện, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.	Tiếp thu: Đã rà soát dự thảo; chỉnh lý các nội dung về thẩm quyền, đầu mối, quy hoạch, bảo vệ bí mật nhà nước và trình tự phối hợp nhằm bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất và khả thi.
Cơ sở pháp lý và phạm vi nội dung của dự thảo	Bộ Tư pháp (Công văn số 5426/BTP-PLDSKT ngày 17/7/2026)	Khoản 2 Điều 46 Luật Tần số vô tuyến điện quy định: “Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng cơ chế phối hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các nội dung sau đây: a) Quản lý, sử dụng các băng tần dùng chung cho mục đích quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội; b) Xử lý nhiễu có hại giữa đài vô tuyến điện phục vụ kinh tế - xã hội với đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; c) Sử dụng tần số vô tuyến điện ngoài các tần số vô tuyến điện được phân bổ trong trường hợp khẩn cấp về quốc phòng, an ninh”. Theo đó, việc xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế phối hợp xử lý nhiễu giữa đài vô tuyến điện phục vụ kinh tế - xã hội với đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh là có cơ sở. Tuy nhiên, ngoài nội dung về việc xử lý nhiễu có hại giữa đài vô tuyến điện phục vụ kinh tế - xã hội với đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 46 Luật Tần số vô tuyến điện, còn có nội dung quản lý, sử dụng các băng tần dùng chung cho mục đích quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và sử dụng tần số vô tuyến điện ngoài các tần số vô tuyến điện được phân bổ trong trường hợp khẩn cấp về quốc phòng, an ninh quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 46 Luật Tần số vô tuyến điện nêu trên chưa được đề cập đến. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ vấn đề này.	Tiếp thu: Làm rõ phạm vi nội dung của dự thảo để thể hiện thống nhất tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và Bản thuyết minh nội dung như sau: Giải trình: Dự thảo Quyết định này tập trung cụ thể hóa cơ chế phối hợp xử lý nhiễu có hại tại điểm b khoản 2 Điều 46 Luật Tần số vô tuyến điện. Các quy định về phòng ngừa nhiễu, trao đổi thông tin và phối hợp kỹ thuật phục vụ trực tiếp việc thực hiện cơ chế này. Nội dung quản lý, sử dụng băng tần dùng chung tại điểm a được thực hiện theo Quyết định số 29/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng về phân bổ và cơ chế quản lý băng tần có liên quan; Nội dung tại điểm c cũng đã được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quyết định số 29/2015/QĐ-TTg. Trong thời gian tới, Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục rà soát, đề xuất hoàn thiện quy định nếu có phát sinh, vướng mắc.
Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ	Bộ Tài chính	Do nội dung Quyết định liên quan đến cơ chế phối hợp xử lý nhiễu giữa đài vô tuyến điện phục vụ kinh tế - xã hội với đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng - an	Tiếp thu:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Công an trong hoàn thiện dự thảo	(Công văn số 9942/BTC-PTHT ngày 13/7/2026)	ninh, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.	Đã tổng hợp ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và tiếp tục phối hợp, trao đổi với hai Bộ trong quá trình hoàn thiện hồ sơ.
Tên gọi của văn bản	Bộ Công an (Công văn số 3614/BCA-KTNV ngày 13/7/2026)	Việc dùng từ “Cơ chế phối hợp” mang tính khái niệm rộng; trong khi đó, từ “Quy chế” thường được dùng để chỉ tập hợp các quy tắc, định chế có tính hệ thống, bắt buộc và áp dụng lâu dài. Do đó, đề nghị nghiên cứu, cân nhắc sử dụng từ “Quy chế” trong dự thảo.	Tiếp thu: Khoản 2 Điều 46 Luật Tàn số vô tuyến điện giao xây dựng cơ chế phối hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Dự thảo quy định cụ thể nguyên tắc, trách nhiệm, trình tự và hình thức phối hợp giữa các Bộ nên sử dụng tên gọi “Quy chế” cho văn bản ban hành kèm theo Quyết định. Đã chỉnh lý tên văn bản và các dẫn chiếu trong dự thảo theo tên gọi “Quy chế”. Đồng thời, chỉnh lý lời văn ban hành từ “Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Cơ chế phối hợp xử lý nhiễu có hại” thành “Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp xử lý nhiễu có hại”, thống nhất với tên Quyết định và Điều 1 của Quyết định.
Cơ chế điều phối, chỉ huy chung	Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ (Công văn số 2256/VP-KT&GQKNTC ngày 03/7/2026)	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung quy định về cơ chế điều phối, chỉ huy chung. Lý do: Khi có sự không thống nhất ý kiến của các Bộ có liên quan về xử lý nhiễu giữa các đài vô tuyến điện thì Bộ nào sẽ là cơ quan đưa ra quyết định cuối cùng trong việc xử lý.	Giải trình: Dự thảo xác định cơ quan chủ trì theo từng giai đoạn tại Điều 12, Điều 13. Trường hợp quá 40 ngày kể từ ngày có yêu cầu thực hiện biện pháp khắc phục theo khoản 2 Điều 13 mà nhiễu chưa được khắc phục, cơ quan đầu mối tập hợp hồ sơ báo cáo Ủy ban Tàn số vô tuyến điện xem xét, chỉ đạo phối hợp theo khoản 3 Điều 15. Đối với khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung cần thống nhất giữa các Bộ, thực hiện theo Điều 20: cơ quan đầu mối tổng hợp, báo cáo các Bộ để phối hợp giải quyết; trường hợp cần thiết báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
Chia sẻ dữ liệu xử lý nhiễu	Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ (Công văn số 2256/VP-KT&GQKNTC ngày 03/7/2026)	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu về cơ chế chia sẻ dữ liệu xử lý nhiễu có hại giữa đài vô tuyến điện phục vụ kinh tế - xã hội với đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh. Lý do: Mục đích chia sẻ dữ liệu để các Bộ có liên quan sử dụng số liệu để tổng kết, đánh giá tình hình, rút kinh nghiệm và phối hợp kịp thời xử lý nhiễu có hại giữa các đài vô tuyến.	Tiếp thu: Điều 6 quy định việc trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu về quy định sử dụng tần số vô tuyến điện, quy chuẩn kỹ thuật, thông tin và số liệu kỹ thuật phục vụ phối hợp, kết quả kiểm soát, xác minh nguồn nhiễu, phát xạ lạ và các thông tin liên quan. Khoản 5 Điều 13 quy định thông báo kết quả xử lý để phối hợp theo dõi. Việc trao đổi thực hiện theo chương trình, kế hoạch hoặc chế độ báo cáo được ba Bộ thống nhất hoặc đột

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			xuất theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền; việc cung cấp, quản lý, sử dụng thông tin, tài liệu tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.
Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phối hợp	Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ (Công văn số 2256/VP-KT&GQKNTC ngày 03/7/2026)	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện phối hợp giữa các Bộ về việc xử lý nhiễu giữa các đài vô tuyến điện. Lý do: Việc kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo nâng cao hiệu quả trong việc phối hợp xử lý nhiễu giữa đài vô tuyến điện phục vụ kinh tế - xã hội với đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.	Tiếp thu một phần: Bổ sung “giám sát” tại khoản 4 Điều 7. Việc kiểm tra, giám sát được các cơ quan liên quan thực hiện thông qua các hình thức phối hợp tại Điều 7.
Cơ chế phối hợp tại địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng (Công văn số 3032/SKH-CN-BCVT ngày 09/7/2026)	Đề nghị bổ sung quy định về cơ chế phối hợp xử lý nhiễu có hại đối với các cơ quan quản lý liên quan đến lĩnh vực tần số vô tuyến điện tại địa phương vào dự thảo Quyết định. Lý do đề xuất: Qua nghiên cứu, các nội dung trong dự thảo hiện nay mới chỉ tập trung quy định về quy trình, thủ tục và cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc của các Bộ ở cấp Trung ương (gồm Cục Tần số vô tuyến điện - Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Tác chiến - Bộ Quốc phòng và Cục Kỹ thuật nghiệp vụ - Bộ Công an). Dự thảo hoàn toàn chưa đề cập đến cơ chế phối hợp ngang cấp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương (Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh). Về mặt thực tiễn, khi xảy ra các sự cố can nhiễu trên địa bàn, các lực lượng tại chỗ của tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực) thường là những đơn vị đầu tiên tiếp cận hiện trường, thực hiện các biện pháp nghiệp vụ khoanh vùng, đo kiểm và định vị nguồn nhiễu. Việc huy động và phối hợp nhịp nhàng các lực lượng tại chỗ có vai trò quyết định giúp rút ngắn thời gian xử lý sự cố, ngăn chặn kịp thời các thiệt hại về kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng trước khi các cơ quan chuyên ngành ở Trung ương kịp can thiệp.	Tiếp thu một phần: Luật Tần số vô tuyến điện đã quy định cụ thể về nguyên tắc và thủ tục xử lý nhiễu có hại. Theo Điều 38, cơ quan quản lý chuyên ngành tần số vô tuyến điện thực hiện xử lý nhiễu có hại và yêu cầu tổ chức, cá nhân gây nhiễu áp dụng các biện pháp kỹ thuật để khắc phục, loại bỏ nhiễu có hại. Theo Điều 39, khi bị nhiễu có hại, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện thông báo cho cơ quan quản lý chuyên ngành tần số vô tuyến điện và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan này để xác định nguồn gây nhiễu, nguyên nhân gây nhiễu và thực hiện các biện pháp xử lý. Trong quá trình xác định nguyên nhân gây nhiễu, cơ quan quản lý chuyên ngành tần số vô tuyến điện có quyền, trách nhiệm đo trực tiếp thông số kỹ thuật của thiết bị có khả năng gây nhiễu và yêu cầu tạm dừng khai thác thiết bị trong trường hợp cần thiết để xác định chính xác nguồn gây nhiễu; các tổ chức, cá nhân trong khu vực nhiễu có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện cho việc phát hiện và xử lý nguồn nhiễu. Như vậy, pháp luật đã quy định nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền thực hiện các hoạt động chuyên môn trong xử lý nhiễu có hại. Dự thảo phân công cơ quan đầu mối của các Bộ tại Điều 12, Điều 13 và quy định việc huy động cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp khi cần thiết. Vì vậy, không bổ sung một điều hoặc chương về quy trình xử lý nhiễu riêng tại địa phương; việc tham gia của các cơ quan tại địa phương thực hiện theo

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Trường hợp không quy định rõ trách nhiệm, quy trình và thủ tục phối hợp giữa các cơ quan ở địa phương, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh sẽ rất lúng túng trong việc xác định cơ quan chủ trì, gặp khó khăn về thẩm quyền khi thiết lập đoàn công tác liên ngành để xử lý nhiều có hại. Hệ lụy tất yếu là tình trạng không phân rõ trách nhiệm giữa các đơn vị hoặc làm phát sinh thêm phải báo cáo cơ quan cấp trên và chờ đợi văn bản chỉ đạo từ các cơ quan ở Trung ương. Do đó, kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung 01 Điều hoặc 01 Chương quy định cụ thể về quy trình, thủ tục và trách nhiệm phối hợp xử lý nhiều có hại đối với các cơ quan quản lý liên quan đến lĩnh vực tần số vô tuyến điện tại địa phương vào dự thảo Quyết định.	chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các quy định phối hợp của Quy chế. Tiếp thu theo hướng bổ sung trách nhiệm phối hợp chung của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tại khoản 3 Điều 18, bao gồm các cơ quan tại địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết và chấp hành yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thực hiện Quy chế này.”
Tên Quy chế	Vụ Pháp chế - Bộ KHCN	Đề nghị viết đầy đủ nội dung này: “(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-TTg ngày tháng năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)	Tiếp thu: Đã ghi đầy đủ thông tin văn bản ban hành kèm theo dưới tên Quy chế.
Thuật ngữ “đài vô tuyến điện”	Cơ quan soạn thảo		Chỉnh lý: Thống nhất sử dụng thuật ngữ “đài vô tuyến điện” thay vì “đài, hệ thống vô tuyến điện”. Lý do: Luật Tần số vô tuyến điện đã định nghĩa “đài vô tuyến điện” và sử dụng “đài vô tuyến điện” làm đối tượng của cơ chế phối hợp xử lý nhiều tại điểm b khoản 2 Điều 46; trong khi “hệ thống vô tuyến điện” không phải là thuật ngữ được Luật định nghĩa chung. Để bảo đảm chính xác, thống nhất về thuật ngữ và bám sát phạm vi được Luật giao, dự thảo sử dụng “đài vô tuyến điện” làm thuật ngữ chính. Cụ thể, tại khoản 3 Điều 16, thay “Tần số, mạng đài, hệ thống vô tuyến điện” bằng “Tần số, đài vô tuyến điện”. Đồng thời, thống nhất dùng “nhiều có hại” thay cho “nhiều vô tuyến điện” trong định nghĩa tại khoản 1 Điều 3 và thay cho “can nhiễu” tại khoản 2 Điều 4.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
II. Ý KIẾN CỤ THỂ THEO THỨ TỰ ĐIỀU, KHOẢN CỦA DỰ THẢO			
Quyết định ban hành quy chế			
Căn cứ	Cơ quan soạn thảo		Chỉnh lý lại căn cứ pháp lý: Chỉnh lý “Căn cứ Luật Tàn số vô tuyến điện số 42/2009/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15” thành “Căn cứ Luật Tàn số vô tuyến điện số 42/2009/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 20/2026/QH16”. Các Luật số 24/2023/QH15, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 20/2026/QH16 có sửa đổi, bổ sung nội dung của Luật Tàn số vô tuyến điện.
Điều 2. Đối tượng áp dụng			
Điều 2	Vụ Pháp chế - Bộ KHCN (Công văn số 1982/PC ngày 03/8/2026)	Đề nghị chỉnh sửa lại điều 2 những cụm từ in nghiêng: “Cơ chế này áp dụng đối với Bộ Khoa học và Công nghệ, <i>Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và tổ chức, cá nhân... các đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.</i> ”	Tiếp thu: Đã chỉnh lý Điều 2, xác định đối tượng áp dụng gồm ba Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan trong phòng ngừa, xử lý nhiều có hại thuộc phạm vi Quy chế.
Điều 3. Giải thích từ ngữ			
Khoản 5 Điều 3	Cục Bưu điện Trung ương (Công văn số 1088/CBĐTƯ-CS ngày 08/7/2026)	Tại khoản 5, Điều 3 giải thích “Đài, hệ thống vô tuyến điện chuyên dùng là đài, hệ thống vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng hoặc an ninh” đề nghị bổ sung đài, hệ thống vô tuyến điện phục vụ thông tin liên lạc cho Đảng, Nhà nước là Đài, hệ thống vô tuyến điện chuyên dùng. Lý do: Theo Quyết định 03/2020/QĐ-TTg ngày 18/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng điện báo Hệ đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, Mạng điện báo Hệ đặc biệt (gồm các đài, hệ thống vô tuyến điện) là mạng dùng riêng, phục vụ thông tin cho Đảng, Nhà nước trong các trường hợp khẩn cấp, cơ mật.	Tiếp thu, có điều chỉnh: Bỏ thuật ngữ “đài, hệ thống vô tuyến điện chuyên dùng”; sử dụng các thuật ngữ “đài dân sự”, “đài quân sự”, “đài an ninh” theo mục đích sử dụng và cơ chế quản lý tương ứng. Sau khi bỏ khoản 5 Điều 3 của bản trước chỉnh lý, đánh số lại các khoản 6 đến 10 thành các khoản 5 đến 9. Đã bổ sung hệ thống thông tin liên lạc đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước vào nhóm có thời gian phản ứng không quá 24 giờ tại khoản 1 Điều 15.
Khoản 5 Điều 3	Cơ quan soạn thảo		Chỉnh lý:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Sửa: “Đài dân sự là đài vô tuyến điện phục vụ mục đích kinh tế - xã hội do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp phép sử dụng” thành “Đài dân sự là đài vô tuyến điện phục vụ mục đích kinh tế - xã hội được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện”. Lý do: Thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện được thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và quy định về phân cấp, trong đó Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với một số loại mạng, đài. Vì vậy, sử dụng cụm từ “cơ quan có thẩm quyền” để bao quát đúng các chủ thể cấp phép.
Khoản 9 Điều 3	Cơ quan soạn thảo		Chỉnh lý: Thống nhất sử dụng từ “bảo đảm” tại khoản 9 Điều 3 và các quy định có liên quan trong dự thảo.
Điều 4. Nguyên tắc chung			
Khoản 3 Điều 4	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (VIETTEL) (Công văn số 7641/CNVTQĐ-KT ngày 09/7/2026)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung: “Việc phối hợp phải thống nhất, kịp thời, hiệu quả; bảo đảm trao đổi đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu, kết quả đo kiểm, tài liệu phục vụ trực tiếp cho việc phòng ngừa, xác minh và xử lý nhiễu có hại và bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.” Cơ sở đề xuất: Việc bổ sung giới hạn theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi xử lý nhiễu vừa bảo đảm hiệu quả phối hợp, vừa phù hợp Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, tránh ảnh hưởng đến thông tin kỹ thuật của các hệ thống quốc phòng và hạ tầng trọng yếu.	Tiếp thu có điều chỉnh: Chỉnh lý khoản 3 Điều 4 theo hướng thông tin, dữ liệu, kết quả đo kiểm và tài liệu trao đổi phải phục vụ cho việc phòng ngừa, xác minh và xử lý nhiễu có hại; đồng thời tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Cụ thể: “3. Việc phối hợp phải thống nhất, kịp thời, hiệu quả; bảo đảm trao đổi đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu, kết quả đo kiểm, tài liệu liên quan cần thiết cho việc phòng ngừa, xác minh, xử lý nhiễu có hại; việc cung cấp, quản lý, sử dụng thông tin, dữ liệu và tài liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.”
Khoản 5 Điều 4	Bộ Quốc phòng (Công văn số 4964/BQP-TTLL ngày 09/7/2026)	Nội dung đề xuất sửa đổi: “5. Trường hợp tình huống ảnh hưởng trực tiếp đến chủ quyền, an ninh quốc gia thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 45 của Luật tần số VTD”	Tiếp thu, có điều chỉnh: Sửa khoản 5 Điều 4 như sau: “5. Trường hợp trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh quốc gia, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp. Khi có tình huống ảnh hưởng trực tiếp đến chủ quyền, an ninh quốc gia, việc sử dụng tần số

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Lý do: Căn cứ Khoản 3 Điều 45 Luật Tần số VTĐ số 42/2009/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2022/QH15 quy định: Trường hợp có tình huống ảnh hưởng trực tiếp đến chủ quyền, an ninh quốc gia thì thực hiện như sau: a) BQP, BCA được quyền quyết định việc sử dụng thiết bị VTĐ và việc sử dụng tần số VTĐ ngoài các tần số VTĐ đã được phân bổ cho mục đích QP, AN và thông báo cho Bộ KH&CN. b) Nếu có khả năng gây nhiễu có hại cho tần số và thiết bị VTĐ của BQP, BCA thì Bộ KH&CN thông báo cho tổ chức, cá nhân phải ngừng sử dụng tần số và thiết bị VTĐ cho đến khi kết thúc tình huống quy định tại khoản này.	vô tuyến điện được thực hiện theo khoản 3 Điều 45 của Luật Tần số vô tuyến điện và pháp luật có liên quan.” Phân biệt tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh quốc gia với tình huống ảnh hưởng trực tiếp đến chủ quyền, an ninh quốc gia; áp dụng quy định pháp luật tương ứng với từng trường hợp.
Điều 5. Cơ quan đầu mối phối hợp phòng ngừa và xử lý nhiễu có hại			
Điều 5 (Nội dung góp ý đồng thời đối với Điều 5 và Điều 14)	Bộ Nội vụ (Công văn số 7112/BNV-PC ngày 08/7/2026)	Tại Điều 5, Điều 14 dự thảo Quy chế, đề nghị không quy định cụ thể cơ quan đầu mối phối hợp phòng ngừa và xử lý nhiễu có hại (Cục Tần số vô tuyến điện, Bình chủng Thông tin liên lạc, Cục Kỹ thuật Nghiệp vụ) để bảo đảm phù hợp với nguyên tắc phân cấp tại khoản 2 Điều 8 Luật Tổ chức chính phủ; nhiệm vụ này sẽ do Bộ trưởng quy định.	Tiếp thu: Chính lý theo hướng Quyết định chỉ quy định trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong việc xác định cơ quan đầu mối; tên đơn vị cụ thể do Bộ trưởng từng Bộ quyết định theo thẩm quyền, cụ thể như sau: “1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định cơ quan đầu mối của Bộ mình để thực hiện Quy chế này và thông báo bằng văn bản cho các Bộ có liên quan để phối hợp thực hiện. 2. Cơ quan đầu mối có trách nhiệm tham mưu, tổ chức phối hợp phòng ngừa, kiểm soát và xử lý nhiễu có hại theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.”
Điều 6. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu			
Khoản 1 Điều 6	Bộ Công an (Công văn số 3614/BCA-KTNV ngày 13/7/2026)	Khoản 1 Điều 6 dự thảo quy định việc trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu được thực hiện theo chế độ định kỳ; đề nghị làm rõ nội dung về chế độ định kỳ (thực hiện theo tuần, tháng hay theo quý...) để thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện.	Tiếp thu có điều chỉnh: Chính lý theo hướng việc trao đổi định kỳ được thực hiện theo chương trình, kế hoạch hoặc chế độ báo cáo do ba Bộ thống nhất; không ấn định cứng theo tuần, tháng hoặc quý để bảo đảm linh hoạt như sau: “Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ phòng ngừa, kiểm soát và xử lý nhiễu có hại theo chương trình, kế

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			hoạch hoặc chế độ báo cáo được ba Bộ thống nhất hoặc đột xuất theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.”
Điểm a, b khoản 2 Điều 6	Bộ Quốc phòng (Công văn số 4964/BQP-TTLL ngày 09/7/2026)	Nội dung đề xuất sửa đổi: a) “Quy hoạch tần số và quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với tần số và thiết bị VTĐ phục vụ phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại;” b) “Thông tin, số liệu kỹ thuật phục vụ phối hợp kỹ thuật trong phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại;” Lý do: Nhằm cụ thể nội dung trong việc phối hợp phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại và bảo đảm việc trao đổi cung cấp thông tin, tài liệu mật theo đúng quy định của pháp luật.	Tiếp thu , có điều chỉnh: Đã chỉnh lý điểm a, điểm b khoản 2 Điều 6 theo hướng trao đổi quy định sử dụng tần số vô tuyến điện và quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với thiết bị vô tuyến điện phục vụ phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại; thông tin, số liệu kỹ thuật phục vụ phối hợp kỹ thuật trong phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại. Việc sử dụng cụm từ “quy định sử dụng tần số vô tuyến điện” tại điểm a bảo đảm thống nhất với khoản 2 Điều 10 của dự thảo. Việc cung cấp, quản lý, sử dụng thông tin, tài liệu thực hiện theo khoản 4 Điều 6 và pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.
Điểm a khoản 2 Điều 6	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (VIETTEL) (Công văn số 7641/CNVTQĐ-KT ngày 09/7/2026)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung: “a) Quy hoạch tần số và quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với tần số và thiết bị vô tuyến điện tại khu vực cần phối hợp xử lý nhiễu có hại.” Cơ sở đề xuất: Việc quy hoạch tần số thường được triển khai trên phạm vi rộng, đặc thù địa bàn (đô thị/nông thôn) và có tính dài hạn theo mục đích phủ sóng của mỗi doanh nghiệp. Trong khi đó việc phối hợp xử lý nhiễu thường diễn ra trên phạm vi hẹp, có tính ngắn hạn. Do đó, các bên chỉ cần tập trung trao đổi, khai thác dữ liệu tại khu vực cần phối hợp xử lý nhiễu có hại.	Giải trình: Việc trao đổi quy định sử dụng tần số vô tuyến điện và quy chuẩn kỹ thuật phải căn cứ phạm vi áp dụng của từng văn bản và nhu cầu phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại. Không giới hạn cố định ở một khu vực đang xử lý nhiễu vì các thông tin này còn phục vụ công tác phòng ngừa và phối hợp kỹ thuật giữa các Bộ. Điểm a khoản 2 Điều 6 được chỉnh lý như sau: “a) Quy định sử dụng tần số vô tuyến điện và quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đối với thiết bị vô tuyến điện phục vụ phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại.”
Điểm b khoản 2 Điều 6	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (VIETTEL) (Công văn số 7641/CNVTQĐ-KT ngày 09/7/2026)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung: “b) Thông tin, số liệu kỹ thuật liên quan trực tiếp đến việc phối hợp kỹ thuật trong phân bổ, quy hoạch tần số vô tuyến điện.” Cơ sở đề xuất: Quy định hiện nay chưa giới hạn phạm vi thông tin kỹ thuật phải cung cấp, có thể dẫn đến cách hiểu mở rộng. Việc sửa đổi bảo đảm nguyên tắc chỉ yêu cầu thông tin cần thiết phục vụ quản lý nhà nước, phù hợp Luật Tần số vô tuyến điện và Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.	Tiếp thu một phần: Tiếp thu yêu cầu giới hạn thông tin cần trao đổi, nhưng không giới hạn vào phân bổ, quy hoạch tần số vì Quy chế còn điều chỉnh phòng ngừa và xử lý nhiễu có hại. Điểm b khoản 2 Điều 6 được chỉnh lý thành: “b) Thông tin, số liệu kỹ thuật phục vụ phối hợp kỹ thuật trong phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại;”

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điểm c khoản 2 Điều 6	Cơ quan soạn thảo		Chỉnh lý từ ngữ tại điểm c khoản 2 Điều 6: thay “đài, hệ thống vô tuyến điện hiện hữu phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh” bằng “đài quốc phòng, đài an ninh hiện hữu”. Nội dung sau chỉnh lý là: “c) Thông tin, số liệu phục vụ bảo vệ đài quốc phòng, đài an ninh hiện hữu trong quá trình phối hợp tần số biên giới, phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh;”
Điểm d khoản 2 Điều 6	Cơ quan soạn thảo		Chỉnh lý: Sửa “d) Kết quả kiểm soát, phát hiện, định hướng, định vị nguồn nhiễu, phát xạ lạ và các thông tin khác có liên quan đến phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại” thành “d) Kết quả kiểm soát, xác minh nguồn nhiễu, phát xạ lạ và các thông tin khác có liên quan đến phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại” Lý do: Kết quả định hướng, định vị nguồn nhiễu là các kết quả kỹ thuật thu được trong quá trình kiểm soát tần số, do đó không cần liệt kê riêng; đồng thời bổ sung nội dung “xác minh nguồn nhiễu” để phản ánh đầy đủ việc trao đổi kết quả xác minh nguồn nhiễu trên thực tế phục vụ công tác phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại.
Khoản 3 Điều 6	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu (Công văn số 2808/SKHCN-BCVTCNTT ngày 08/7/2026)	Nội dung dự thảo: “Cơ quan được yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu có trách nhiệm phối hợp, trả lời trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao”. Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị soạn thảo văn bản nghiên cứu sửa đổi, bổ sung như sau: “Cơ quan được yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu có trách nhiệm phối hợp, trả lời trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; trường hợp yêu cầu phục vụ xử lý nhiễu có hại khẩn cấp phải phản hồi trong thời gian sớm nhất hoặc theo thời hạn do cơ quan chủ trì đề nghị”. Lý do: Quy định hiện nay chưa xác định trách nhiệm về thời gian phản hồi của cơ quan được yêu cầu phối hợp. Trong thực tế, nhiều trường hợp nhiễu có hại ảnh hưởng trực tiếp đến thông tin liên lạc phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc các hệ thống thông tin quan trọng, đòi hỏi việc	Tiếp thu: Đã bổ sung tại khoản 3 Điều 6: “Đối với yêu cầu phục vụ xử lý nhiễu có hại khẩn cấp, cơ quan được yêu cầu phải kịp thời trả lời trong thời hạn do cơ quan chủ trì xác định.”

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		cung cấp thông tin phải được thực hiện khẩn trương. Việc bổ sung quy định này sẽ nâng cao tính kịp thời và hiệu quả của cơ chế phối hợp.	
Điều 7. Hình thức phối hợp			
Lời dẫn của Điều 7	Vụ Pháp chế - Bộ KHCN (Công văn số 1982/PC ngày 03/8/2026)	Đề nghị bổ sung từ in nghiêng vào lời dẫn của Điều 7: "...và các cơ quan, đơn vị <i>trực</i> thuộc quyền phối hợp thông qua các hình thức sau..."	Tiếp thu, có điều chỉnh: Lời dẫn Điều 7 được chỉnh lý thành: "Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phối hợp hoặc giao cho cơ quan đầu mối và các cơ quan chức năng <i>trực</i> thuộc phối hợp thông qua các hình thức sau đây:"
Khoản 1 Điều 7	Cơ quan soạn thảo		Chỉnh lý: Sửa "Ban hành văn bản phối hợp, chương trình, kế hoạch hoặc văn bản khác để triển khai thực hiện Cơ chế này" thành "Ban hành chương trình, kế hoạch phối hợp để triển khai thực hiện Quy chế này". Lý do: Xác định cụ thể hình thức chương trình, kế hoạch phối hợp và thống nhất tên gọi văn bản ban hành kèm theo Quyết định.
Điều 8. Nguyên tắc phòng ngừa nhiều có hại			
Khoản 1 Điều 8	Vụ Pháp chế - Bộ KHCN (Công văn số 1982/PC ngày 03/8/2026)	Đề nghị rà soát các điều khoản khác và dẫn chiếu đầy đủ điều khoản kèm tên văn bản: "... <i>theo khoản 2 Điều 45 Luật Tàn số vô tuyến điện</i> và điều kiện sử dụng kèm theo	Tiếp thu, có điều chỉnh: Sửa lại thành: "1. Trừ trường hợp sử dụng thiết bị gây nhiễu theo quy định tại Điều 47 của Luật Tàn số vô tuyến điện, việc sử dụng tần số vô tuyến điện phải đúng mục đích, đúng băng tần, kênh tần số được phân bổ, cấp phép hoặc được chấp thuận theo khoản 2 Điều 45 của Luật Tàn số vô tuyến điện và tuân thủ điều kiện sử dụng kèm theo."
Khoản 3 Điều 8	Bộ Công an (Công văn số 3614/BCA-KTNV ngày 13/7/2026)	Khoản 3 Điều 8 dự thảo về nguyên tắc phòng ngừa nhiễu có hại quy định: "Trong trường hợp cần thiết, việc triển khai mới đài, hệ thống vô tuyến điện phải được phối hợp kỹ thuật trước khi đưa vào sử dụng"; đề nghị quy định rõ	Tiếp thu có điều chỉnh: Cơ quan soạn thảo đã chỉnh lý khoản 3 Điều 8 theo hướng quy định trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa và không gây nhiễu có hại theo quy định của pháp luật

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		cơ chế phối hợp kỹ thuật tại dự thảo để đảm bảo rõ ràng, chặt chẽ.	về tần số vô tuyến điện trong quá trình triển khai, khai thác đài vô tuyến điện. Về cơ chế thực hiện, Điều 5 đã quy định việc xác định cơ quan đầu mối và trách nhiệm tham mưu, tổ chức phối hợp; Điều 6 quy định việc trao đổi, cung cấp thông tin, số liệu kỹ thuật phục vụ phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại; Điều 7 quy định các hình thức phối hợp giữa các Bộ, cơ quan đầu mối và cơ quan chức năng trực thuộc. Các quy định này được áp dụng chung cho hoạt động phối hợp phòng ngừa nhiễu có hại, bao gồm phối hợp kỹ thuật khi triển khai đài vô tuyến điện. Nội dung, phương pháp phối hợp kỹ thuật phụ thuộc vào loại đài, tần số sử dụng, tham số kỹ thuật và điều kiện triển khai cụ thể, cần được các cơ quan liên quan thống nhất trong quá trình thực hiện. Khoản 3 Điều 8 quy định nguyên tắc phòng ngừa trong quá trình triển khai, khai thác đài vô tuyến điện; trách nhiệm của các Bộ chủ động tổ chức giám sát, phát hiện và phối hợp xác minh, xử lý các phát xạ có nguy cơ gây nhiễu có hại được quy định tại khoản 3 Điều 9. Khoản 1 Điều 10 quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện các nguyên tắc và biện pháp phòng ngừa đối với đài thuộc phạm vi quản lý. Các hoạt động phối hợp thực hiện theo cơ chế chung tại Điều 5, Điều 6, Điều 7. Dự thảo không quy định một trình tự phối hợp kỹ thuật riêng áp dụng chung cho các trường hợp triển khai đài mới.
Khoản 3 Điều 8	Đài Truyền hình Việt Nam (Công văn số 619-CV/ĐTHVN ngày 10/7/2026)	Đề nghị sửa đổi khoản 3 Điều 8: Nguyên tắc phòng ngừa nhiễu có hại thành “3. Việc triển khai mới các đài, hệ thống vô tuyến điện phải được phối hợp kỹ thuật để đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật, không can nhiễu đến hệ thống vô tuyến khác.”. Lý do: Cần xem việc phối hợp kỹ thuật ngay từ giai đoạn đầu trước khi đưa vào sử dụng là quan trọng để đảm bảo đúng quy hoạch, quy chuẩn kỹ thuật và ngăn chặn khả năng gây nhiễu ngay từ đầu để hạn chế các hậu quả, kinh phí xử lý nhiễu.	Tiếp thu một phần: Cơ quan soạn thảo thống nhất với ý kiến về sự cần thiết chủ động phòng ngừa, phối hợp kỹ thuật khi có nguy cơ gây nhiễu có hại trong quá trình triển khai, khai thác đài vô tuyến điện. Tuy nhiên, không quy định bắt buộc phối hợp kỹ thuật đối với mọi trường hợp triển khai đài mới để tránh phát sinh công việc không cần thiết đối với các đài không có nguy cơ ảnh hưởng đến đài thuộc phạm vi quản lý của Bộ khác. Việc phối hợp kỹ thuật được thực hiện theo cơ chế chung tại Điều 5 về cơ quan đầu mối, Điều 6 về trao đổi, cung cấp thông tin, số liệu kỹ thuật và Điều 7 về hình thức phối hợp. Nội dung, phương pháp phối hợp kỹ thuật phụ thuộc vào loại đài, tần số

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			sử dụng, tham số kỹ thuật và điều kiện triển khai cụ thể, được các cơ quan liên quan thống nhất trong quá trình thực hiện. Việc bảo đảm đài, thiết bị vô tuyến điện đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật đã được quy định tại khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 9 của dự thảo; do đó không quy định lại trong nội dung về phối hợp kỹ thuật. Khoản 3 Điều 8 được chỉnh lý như sau: “3. Việc triển khai, khai thác đài vô tuyến điện phải áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa và không gây nhiễu có hại theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.”
Khoản 3 Điều 8	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (VIETTEL) (Công văn số 7641/CNVTQĐ-KT ngày 09/7/2026)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung: “Việc phối hợp kỹ thuật được áp dụng đối với trường hợp đài, hệ thống vô tuyến điện triển khai mới, mở rộng hoặc điều chỉnh kỹ thuật có khả năng phát sinh nhiễu có hại, hoạt động trên băng tần liền kề, các khối/kênh tần số trong cùng một băng tần hoặc băng tần dùng chung với đài, hệ thống vô tuyến điện đã được cấp phép và đang khai thác hợp pháp. Cơ quan, tổ chức triển khai sau, chủ động phối hợp với cơ quan, tổ chức đang quản lý, khai thác hệ thống để đánh giá nguy cơ nhiễu có hại, thống nhất và áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết trước khi đưa hệ thống vào khai thác.” Cơ sở đề xuất: (1) Làm rõ phạm vi áp dụng của quy định: Cụm từ “trong trường hợp cần thiết” mang tính định tính, chưa xác định rõ điều kiện áp dụng, có thể dẫn đến cách hiểu và thực hiện không thống nhất. Việc quy định cụ thể các trường hợp phải phối hợp kỹ thuật sẽ tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, minh bạch và thuận lợi cho tổ chức thực hiện. (2) Quy định rõ trách nhiệm của các bên: Việc xác định cơ quan, tổ chức triển khai sau có trách nhiệm chủ động phối hợp với đơn vị đang quản lý, khai thác hệ thống giúp chuẩn hóa quy trình phối hợp, tránh chồng chéo hoặc đùn đẩy	Tiếp thu một phần, có điều chỉnh: Cơ quan soạn thảo tiếp thu yêu cầu chủ động phối hợp phòng ngừa nhiễu có hại, bao gồm các trường hợp triển khai mới, mở rộng mạng hoặc điều chỉnh kỹ thuật có nguy cơ gây nhiễu có hại. Khoản 3 Điều 8 được chỉnh lý theo hướng quy định nguyên tắc áp dụng trong cả quá trình triển khai, khai thác đài vô tuyến điện với yêu cầu áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa và không gây nhiễu có hại theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện. Dự thảo không liệt kê cố định các trường hợp băng tần liền kề, các khối hoặc kênh tần số trong cùng băng tần, băng tần dùng chung; không quy định riêng trách nhiệm phối hợp kỹ thuật của bên triển khai sau. Yêu cầu phòng ngừa tại khoản 3 Điều 8 áp dụng trong quá trình triển khai, khai thác đài vô tuyến điện. Trách nhiệm của các Bộ chủ động tổ chức giám sát, phát hiện và phối hợp xác minh, xử lý các phát xạ có nguy cơ gây nhiễu có hại được quy định tại khoản 3 Điều 9; trách nhiệm tổ chức thực hiện các nguyên tắc và biện pháp phòng ngừa đối với đài thuộc phạm vi quản lý được quy định tại khoản 1 Điều 10. Việc phối hợp được thực hiện thông qua cơ quan đầu mối, trao đổi thông tin và các hình thức phối hợp quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7; nội dung, phương pháp phối hợp kỹ thuật được

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		trách nhiệm, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các hệ thống vô tuyến điện đã được cấp phép và đang khai thác ổn định. (3) Phù hợp với thực tiễn triển khai và vận hành mạng vô tuyến điện: Trong thực tế, nguy cơ phát sinh nhiễu có hại không chỉ xuất hiện khi triển khai mới mà còn có thể phát sinh trong quá trình mở rộng mạng lưới, nâng cấp công nghệ hoặc điều chỉnh các tham số kỹ thuật có ảnh hưởng đến đặc tính phát xạ vô tuyến. Việc mở rộng phạm vi áp dụng sẽ bảo đảm bao quát đầy đủ các trường hợp có nguy cơ gây nhiễu. (4) Nâng cao hiệu quả phòng ngừa nhiễu có hại và sử dụng hiệu quả tài nguyên tần số: Việc yêu cầu phối hợp kỹ thuật ngay từ giai đoạn chuẩn bị triển khai giúp đánh giá sớm nguy cơ phát sinh nhiễu có hại, thống nhất các giải pháp kỹ thuật phù hợp và hạn chế tối đa khả năng can nhiễu khi hệ thống đi vào khai thác. Qua đó góp phần sử dụng hiệu quả tài nguyên tần số vô tuyến điện, bảo đảm hoạt động ổn định của các hệ thống thông tin vô tuyến điện và bảo vệ các hệ thống phục vụ quốc phòng, an ninh cũng như các dịch vụ thiết yếu.	các cơ quan liên quan thống nhất phù hợp với trường hợp cụ thể. Đối với việc triển khai mới, mở rộng mạng hoặc điều chỉnh tham số kỹ thuật trong quá trình khai thác, các bên phải tuân thủ giấy phép, điều kiện sử dụng tần số, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa và không gây nhiễu có hại tại khoản 3 Điều 8; khi phát sinh nhiễu, thực hiện xác minh, xử lý theo Chương III của Quy chế và Luật Tần số vô tuyến điện. Khoản 3 Điều 8 được chỉnh lý như sau: “3. Việc triển khai, khai thác đài vô tuyến điện phải áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa và không gây nhiễu có hại theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.”
Khoản 4 Điều 8	Cơ quan soạn thảo		Chỉnh lý: Chỉnh lý khoản 4 Điều 8 thành: “4. Chủ động giám sát, phát hiện, ngăn ngừa nguy cơ nhiễu có hại giữa các đài vô tuyến điện phục vụ kinh tế - xã hội với các đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh. Việc thiết lập, lắp đặt các đài vô tuyến điện phải bảo đảm quy định của pháp luật về hành lang an toàn kỹ thuật của đài vô tuyến điện để hạn chế nhiễu có hại giữa các đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và đài vô tuyến điện phục vụ kinh tế - xã hội.” Sắp xếp lại nội dung về chủ động phát hiện, ngăn ngừa nguy cơ nhiễu thành khoản riêng và bổ sung hoạt động “giám sát”; gộp yêu cầu về hành lang an toàn kỹ thuật đã có tại khoản 3 Điều 8 của bản trước chỉnh lý vào khoản 4 Điều 8. Đồng thời, chuẩn hóa thuật ngữ “đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			phòng, an ninh” và từ “bảo đảm”. Trách nhiệm tổ chức thực hiện của các Bộ được quy định tại Điều 9, Điều 10.
Điều 9. Các biện pháp phòng ngừa nhiễu có hại			
Tên Điều 9 và khoản 1, khoản 3 Điều 9	Cơ quan soạn thảo		Chỉnh lý: Đổi tên Điều 9 từ “Các biện pháp cụ thể” thành “Các biện pháp phòng ngừa nhiễu có hại”. Tại khoản 1, sử dụng thuật ngữ “đài vô tuyến điện” và rút gọn cách diễn đạt trách nhiệm rà soát. Tại khoản 3, chỉnh lý trách nhiệm của ba Bộ thành “chủ động tổ chức giám sát, phát hiện và phối hợp xác minh, xử lý các phát xạ có nguy cơ gây nhiễu có hại đến các đài vô tuyến điện thuộc phạm vi quản lý”. Gộp nội dung phối hợp tần số biên giới, phối hợp quốc tế để bảo vệ đài phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh tại khoản 4 của bản trước chỉnh lý vào khoản 3 Điều 9; sau chỉnh lý, Điều 9 gồm 03 khoản.
Điều 10. Trách nhiệm của các bên			
Khoản 2 Điều 10	Bộ Công an (Công văn số 3614/BCA-KTNV ngày 13/7/2026)	Khoản 2 Điều 10 dự thảo về trách nhiệm của các bên quy định: “Trên cơ sở các băng tần được phân bổ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch tần số thuộc phạm vi quản lý của mình thì phải lấy ý kiến các Bộ còn lại trước khi ban hành”; đề nghị rà soát, xác định rõ thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch tần số bảo đảm phù hợp với Điều 11 Luật Tần số vô tuyến điện .	Tiếp thu, có điều chỉnh: - Cơ quan soạn thảo đã rà soát quy định về thẩm quyền xây dựng, ban hành quy hoạch tần số vô tuyến điện tại Điều 11 Luật Tần số vô tuyến điện và sửa khoản 2 Điều 10 theo hướng không quy định Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng hoặc điều chỉnh “quy hoạch tần số”, mà quy định trách nhiệm phối hợp khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng tần số trong các băng tần đã được phân bổ riêng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. - Đồng thời, để bảo đảm phòng ngừa nhiễu có hại giữa các đài vô tuyến điện thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, dự thảo chỉ yêu cầu lấy ý kiến trong trường hợp việc sử dụng tần số theo quy định được xây dựng, sửa đổi, bổ sung có khả năng gây nhiễu có hại đến đài vô tuyến điện thuộc phạm vi quản lý của Bộ khác. Khoản 2 Điều 10 được chỉnh lý như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			“2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng tần số trong băng tần được phân bổ riêng, trường hợp việc sử dụng tần số theo quy định đó có khả năng gây nhiễu có hại đến đài vô tuyến điện thuộc phạm vi quản lý của Bộ khác thì Bộ chủ trì xây dựng quy định thực hiện lấy ý kiến Bộ có liên quan.” - Đồng thời chỉnh lý cụm từ “quy hoạch” tại điểm a khoản 2 Điều 6 thành “quy định sử dụng” để đồng bộ nội dung. - Việc xây dựng, điều chỉnh quy hoạch tần số vô tuyến điện thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện theo Điều 11 Luật Tần số vô tuyến điện và pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản có liên quan.
Khoản 2 Điều 10	Bộ Tài chính (Công văn số 9942/BTC-PTHT ngày 13/7/2026)	Tại Điều 10 khoản 2 quy định: “2. Trên cơ sở các băng tần được phân bổ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch tần số thuộc phạm vi quản lý của mình thì phải lấy ý kiến các Bộ còn lại trước khi ban hành.” Tuy nhiên, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an quản lý hệ thống tần số có nhiều nội dung mang tính bí mật nhà nước. Do đó, đề nghị cân nhắc chỉ nên yêu cầu lấy ý kiến khi liên quan băng tần dùng chung; ảnh hưởng đến hệ thống của các Bộ khác; ảnh hưởng tới quy hoạch tần số quốc gia.	Tiếp thu, có điều chỉnh: Cơ quan soạn thảo thống nhất với ý kiến cho rằng không cần thiết quy định việc lấy ý kiến đối với mọi nội dung sử dụng tần số thuộc phạm vi quản lý riêng của từng Bộ. - Dự thảo được sửa theo hướng chỉ phát sinh trách nhiệm lấy ý kiến khi có yếu tố ảnh hưởng liên ngành, cụ thể là khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định sử dụng tần số trong băng tần được phân bổ riêng và việc sử dụng tần số này có khả năng gây nhiễu có hại đến đài vô tuyến điện thuộc phạm vi quản lý của Bộ khác, cần thực hiện lấy ý kiến để bảo đảm hạn chế nhiễu có hại. Như vậy, các nội dung sử dụng tần số trong băng tần được phân bổ riêng nhưng không có khả năng ảnh hưởng đến đài thuộc Bộ khác không phải thực hiện việc lấy ý kiến theo khoản này. - Khoản 2 Điều 10 được chỉnh lý như sau: “2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng tần số trong băng tần được phân bổ riêng, trường hợp việc sử dụng tần số theo quy định đó có khả năng gây nhiễu có hại đến đài vô tuyến điện thuộc phạm vi quản lý của Bộ khác thì Bộ chủ trì xây dựng quy định thực hiện lấy ý kiến Bộ có liên quan.” Việc xây dựng, điều chỉnh quy hoạch tần số vô tuyến điện thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			theo Điều 11 Luật Tần số vô tuyến điện và pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản có liên quan.
Khoản 2 Điều 10	Bộ Tư pháp (Công văn số 5426/BTP-PLDSKT ngày 17/7/2026)	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các nội dung dự thảo Quyết định để bảo đảm phù hợp với Luật Tần số vô tuyến điện, như: khoản 2 Điều 10 dự thảo Quyết định quy định: “Trên cơ sở các băng tần được phân bổ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch tần số thuộc phạm vi quản lý của mình thì phải lấy ý kiến các Bộ còn lại trước khi ban hành”; trong khi đó, khoản 2 Điều 11 Luật Tần số vô tuyến điện quy định: “a) Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia; b) Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt quy hoạch băng tần, quy hoạch phân kênh tần số, quy hoạch sử dụng kênh tần số trên cơ sở Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia; c) Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện quy hoạch tần số vô tuyến điện; d) Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thẩm định về sự phù hợp của quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành có sử dụng tần số vô tuyến điện với các quy hoạch tần số vô tuyến điện”... Do đó, đề nghị cân nhắc lại nội dung này để tránh phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết.	Tiếp thu. - Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, cơ quan soạn thảo đã bỏ quy định yêu cầu các Bộ phải lấy ý kiến lẫn nhau khi “xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch tần số thuộc phạm vi quản lý của mình” để bảo đảm phù hợp với thẩm quyền về quy hoạch tần số vô tuyến điện quy định tại Điều 11 Luật Tần số vô tuyến điện và tránh phát sinh thủ tục phối hợp không cần thiết. Dự thảo được chỉnh lý theo hướng không điều chỉnh trình tự, thủ tục xây dựng quy hoạch tần số mà chỉ quy định trách nhiệm phối hợp trong phòng ngừa nhiều có hại khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định sử dụng tần số trong băng tần đã được phân bổ riêng. Trách nhiệm lấy ý kiến chỉ phát sinh khi việc sử dụng tần số theo quy định đó có khả năng gây nhiễu có hại đến đài vô tuyến điện thuộc phạm vi quản lý của Bộ khác. - Khoản 2 Điều 10 được chỉnh lý như sau: “2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng tần số trong băng tần được phân bổ riêng, trường hợp việc sử dụng tần số theo quy định đó có khả năng gây nhiễu có hại đến đài vô tuyến điện thuộc phạm vi quản lý của Bộ khác thì Bộ chủ trì xây dựng quy định thực hiện lấy ý kiến Bộ có liên quan.”
Khoản 2 Điều 10 (Văn bản góp ý ghi: Khoản 2 Điều 3, Chương II)	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu (Công văn số 2808/SKHCHN- BCVTCNTT ngày 08/7/2026)	Nội dung dự thảo: “Trên cơ sở các băng tần được phân bổ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch tần số thuộc phạm vi quản lý của mình thì phải lấy ý kiến các Bộ còn lại trước khi ban hành”. Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị soạn thảo văn bản nghiên cứu sửa đổi, bổ sung như sau: “Trên cơ sở các băng tần được phân bổ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch	Tiếp thu có điều chỉnh: - Cơ quan soạn thảo đã chỉnh lý khoản 2 Điều 10 để xác định rõ trường hợp phải lấy ý kiến và chủ thể có trách nhiệm lấy ý kiến: khi Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng tần số trong băng tần được phân bổ riêng, nếu việc sử dụng tần số theo quy định đó có khả năng gây nhiễu có hại đến đài vô tuyến điện thuộc phạm vi quản lý của Bộ khác thì Bộ chủ trì xây dựng quy định thực hiện lấy ý kiến Bộ có liên quan.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tần số thuộc phạm vi quản lý của mình thì phải lấy ý kiến các Bộ còn lại trước khi ban hành; trường hợp có ý kiến khác nhau thì cơ quan chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.” Lý do: Dự thảo mới quy định trách nhiệm lấy ý kiến nhưng chưa quy định cách thức xử lý khi các Bộ có ý kiến không thống nhất. Việc bổ sung nội dung này sẽ tạo cơ sở pháp lý rõ ràng trong quá trình phối hợp liên ngành, tránh phát sinh vướng mắc hoặc kéo dài thời gian ban hành quy hoạch tần số.	- Đối với trường hợp các Bộ còn có ý kiến khác nhau, không bổ sung quy định riêng tại khoản 2 Điều 10 để tránh trùng lặp. Việc xử lý các nội dung cần thống nhất giữa các Bộ được thực hiện theo Điều 20 của Quy chế về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền hoặc có nội dung cần thống nhất giữa các Bộ, cơ quan đầu mối tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để phối hợp giải quyết; trường hợp cần thiết thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
Khoản 2 Điều 10	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (VIETTEL) (Công văn số 7641/CNVTQĐ-KT ngày 09/7/2026)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung: “Trên cơ sở các băng tần được phân bổ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch tần số thuộc phạm vi quản lý của mình thì phải lấy ý kiến các Bộ còn lại trước khi ban hành đối với các nội dung có liên quan đến băng tần dùng chung hoặc có khả năng ảnh hưởng đến hệ thống của Bộ khác.” Cơ sở đề xuất: Tránh phát sinh thủ tục đối với mọi quy hoạch nội bộ, tập trung vào trường hợp có nguy cơ ảnh hưởng thực tế.	Tiếp thu, có điều chỉnh: - Cơ quan soạn thảo thống nhất với ý kiến cần giới hạn phạm vi lấy ý kiến, tránh phát sinh thủ tục phối hợp đối với các nội dung sử dụng tần số thuộc phạm vi quản lý riêng của từng Bộ mà không có khả năng ảnh hưởng đến hệ thống của Bộ khác. Dự thảo được chỉnh lý theo hướng lấy nguy cơ gây nhiễu có hại đến đài vô tuyến điện thuộc phạm vi quản lý của Bộ khác làm căn cứ xác định trường hợp phải lấy ý kiến. Quy định này bảo đảm trách nhiệm phối hợp được thực hiện khi thực sự có khả năng ảnh hưởng liên ngành, đồng thời không làm phát sinh nghĩa vụ lấy ý kiến đối với mọi quy định sử dụng tần số trong băng tần được phân bổ riêng. - Không quy định riêng trường hợp băng tần dùng chung tại khoản này vì khoản 2 Điều 10 tập trung điều chỉnh việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng tần số trong băng tần được phân bổ riêng; các nội dung phối hợp liên quan đến băng tần dùng chung được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật về tần số vô tuyến điện và Quy chế này.
Chương III. Phối hợp xử lý nhiễu có hại			
Quy định chung của Chương III	Bộ Công an (Công văn số 3614/BCA-KTNV ngày 13/7/2026)	Tại Chương III dự thảo về nguyên tắc xử lý nhiễu có hại; đề nghị bổ sung cơ chế phối hợp xử lý nhiễu có hại trong tình huống khẩn cấp, cấp bách có nguy hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội nhằm hoàn thiện cơ chế xử lý nhiễu có hại, bảo đảm có quy trình phối	Tiếp thu một phần: Dự thảo đã bổ sung cơ chế phản ứng nhanh thông qua quy định tại khoản 3 Điều 6 về cung cấp thông tin phục vụ xử lý nhiễu khẩn cấp; Điều 7 về hình thức trao đổi trực tiếp, điện thoại và phương tiện thông tin phù hợp; khoản 1 Điều 15 về thời gian phản ứng không quá 24 giờ đối với

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hợp kịp thời, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị trong các tình huống này.	nhiều có hại ảnh hưởng đến đài phục vụ quốc phòng, an ninh và các hệ thống quan trọng. Trình tự kiểm soát, xác minh và xử lý nguồn gây nhiễu tiếp tục thực hiện theo Điều 12, Điều 13 của Quy chế và pháp luật chuyên ngành.
Điều 11. Nguyên tắc xử lý nhiễu có hại			
Khoản 1 Điều 11	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (VIETTEL) (Công văn số 7641/CNVTQĐ-KT ngày 09/7/2026)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung: “Công tác phối hợp xử lý nhiễu có hại phải được thực hiện thống nhất, kịp thời, bảo đảm có hiệu quả trên cơ sở kết quả kiểm tra, đo kiểm, xác định nguồn gây nhiễu và ưu tiên lựa chọn phương án kỹ thuật có mức ảnh hưởng thấp nhất đến hoạt động hợp pháp của các hệ thống vô tuyến điện.” Cơ sở đề xuất: Điều 37, 38, 39 Luật Tần số vô tuyến điện quy định xử lý nhiễu phải dựa trên kiểm tra, xác minh. Việc bổ sung nguyên tắc “ảnh hưởng thấp nhất” giúp bảo đảm hoạt động liên tục của hạ tầng viễn thông quốc gia và các hệ thống phục vụ quốc phòng, không làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước.	Giải trình: Việc kiểm soát, xác minh nguyên nhân, nguồn gây nhiễu và xử lý nguồn gây nhiễu đã được quy định tại Điều 12, Điều 13; khoản 3 Điều 11 dẫn chiếu các nguyên tắc tại Điều 38 Luật Tần số vô tuyến điện. Điểm c khoản 2 Điều 39 của Luật đã yêu cầu hạn chế ảnh hưởng tới sự vận hành bình thường của thiết bị trong quá trình đo trực tiếp hoặc tạm dừng khai thác để tìm nguyên nhân gây nhiễu. Đề nghị giữ quy định hiện tại, không bổ sung tiêu chí chung “mức ảnh hưởng thấp nhất”, vì việc lựa chọn biện pháp còn phải đáp ứng yêu cầu khắc phục nhiễu và các nguyên tắc ưu tiên, bảo vệ theo Luật; áp dụng quy định hạn chế ảnh hưởng trong đúng phạm vi Điều 39.
Khoản 4 Điều 11	Bộ Tài chính (Công văn số 9942/BTC-PTHT ngày 13/7/2026)	Tại khoản 4 Điều 11 quy định nguyên tắc xử lý nhiễu có hại: “4. Trong băng tần dùng chung hoặc trong băng tần chưa phân bổ, cơ quan đầu mối xử lý nhiễu có hại ưu tiên cho các đài quân sự, đài an ninh đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận và đài dân sự đã được cấp phép.” Tuy nhiên, tại Điều 38 Luật Tần số vô tuyến điện chỉ quy định các nguyên tắc xử lý nhiễu có hại như: ưu tiên nghiệp vụ chính hơn nghiệp vụ phụ; yêu cầu bên gây nhiễu áp dụng các biện pháp kỹ thuật để khắc phục; bảo vệ các hệ thống phục vụ an toàn, tìm kiếm cứu nạn, quốc phòng, an ninh trong những trường hợp luật quy định cụ thể..., không quy định nguyên tắc ưu tiên theo đài quân sự, an ninh hay dân sự, mà chủ yếu dựa trên tính chất nghiệp vụ vô tuyến điện; tình trạng pháp lý của việc sử dụng tần số; trách nhiệm của bên gây nhiễu. Do đó, đề nghị nghiên cứu quy	Tiếp thu, có điều chỉnh: Đã thay cách diễn đạt “ưu tiên cho” bằng quy định về trách nhiệm bảo vệ đài quân sự, đài an ninh sử dụng tần số đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận và đài dân sự đã được cấp phép trong băng tần dùng chung hoặc băng tần chưa được phân bổ riêng. Quy định không đặt thứ tự ưu tiên theo việc đài thuộc khối dân sự, quân sự hay an ninh; việc xác định và áp dụng biện pháp xử lý nhiễu vẫn tuân thủ các nguyên tắc tại Điều 38 của Luật Tần số vô tuyến điện theo khoản 3 Điều 11 của dự thảo. Khoản 4 Điều 11 được chỉnh lý như sau: “4. Trong băng tần dùng chung hoặc băng tần chưa được phân bổ riêng, cơ quan đầu mối xử lý nhiễu có hại có trách nhiệm bảo vệ đài quân sự, đài an ninh sử dụng tần số đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận và đài dân sự đã được cấp phép.”

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		định theo hướng phù hợp với nguyên tắc xử lý nhiễu có hại tại Điều 38 Luật Tần số vô tuyến điện hoặc làm rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc áp dụng cơ chế ưu tiên nêu trên.	
Khoản 4 Điều 11	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (VIETTEL) (Công văn số 7641/CNVTQĐ-KT ngày 09/7/2026)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung: “Trong băng tần dùng chung hoặc trong băng tần chưa phân bổ, cơ quan đầu mối xử lý nhiễu có hại ưu tiên xử lý đối với các đài quân sự, đài an ninh đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận và các đài dân sự được cấp phép. Trường hợp phát sinh nhiễu có hại giữa đài, hệ thống vô tuyến điện triển khai sau với đài, hệ thống vô tuyến điện đã được cấp phép và đang khai thác hợp pháp trên băng tần liên kề, các khối, kênh tần số trong cùng một băng tần hoặc băng tần dùng chung, cơ quan đầu mối xử lý nhiễu có trách nhiệm kiểm tra, xác định nguyên nhân gây nhiễu. Cơ quan, tổ chức quản lý, khai thác đài, hệ thống vô tuyến điện được xác định là nguyên nhân gây nhiễu có trách nhiệm thực hiện các biện pháp khắc phục và chịu các chi phí liên quan theo quy định của pháp luật.” Cơ sở đề xuất: Làm rõ nguyên tắc xác định trách nhiệm xử lý nhiễu có hại: Dự thảo quy định trách nhiệm của cơ quan đầu mối xử lý nhiễu có hại nhưng chưa quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hệ thống được xác định là nguyên nhân gây nhiễu. Việc bổ sung quy định này tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để xác định trách nhiệm của các bên trong quá trình xử lý nhiễu có hại. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của hệ thống đã được cấp phép và đang khai thác hợp pháp: Việc quy định trách nhiệm của hệ thống vô tuyến triển khai sau gây nhiễu góp phần bảo vệ hoạt động ổn định của các hệ thống đã được cấp phép, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng và khai thác hạ tầng vô tuyến điện.	Tiếp thu một phần, có điều chỉnh: - Khoản 4 Điều 11 đã được chỉnh lý theo hướng xác định trách nhiệm bảo vệ đài quân sự, đài an ninh sử dụng tần số đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận và đài dân sự đã được cấp phép trong băng tần dùng chung hoặc băng tần chưa được phân bổ riêng, không giới hạn ở trường hợp nhiễu do đài sử dụng tần số không đúng quy định của pháp luật gây ra. Không bổ sung quy trình riêng căn cứ vào thời điểm triển khai trước, sau vì Điều 12 đã quy định việc kiểm soát, xác minh nguyên nhân, nguồn gây nhiễu và Điều 13 quy định trách nhiệm xử lý nguồn gây nhiễu. - Trách nhiệm áp dụng biện pháp khắc phục thực hiện theo khoản 3 Điều 11, Điều 13 và Điều 38 Luật Tần số vô tuyến điện. Trách nhiệm chi phí phải căn cứ trường hợp, phạm vi do pháp luật quy định; riêng điểm e khoản 1 Điều 38 quy định trách nhiệm chịu chi phí và bồi thường đối với trường hợp gây nhiễu do không thực hiện đúng giấy phép. Vì vậy, không bổ sung trách nhiệm chịu mọi chi phí áp dụng chung cho mọi trường hợp gây nhiễu.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Bảo đảm tính thống nhất với quy định về phòng ngừa nhiễu có hại: Nội dung đề xuất thống nhất với Điều 8 của dự thảo về trách nhiệm của đơn vị triển khai sau trong việc chủ động phối hợp kỹ thuật để phòng ngừa nhiễu có hại trước khi đưa hệ thống vào khai thác, qua đó hình thành cơ chế quản lý thống nhất từ phòng ngừa đến xử lý nhiễu có hại.	
Khoản 4 Điều 11	Cục Bưu điện Trung ương (Công văn số 1088/CBĐTƯ-CS ngày 08/7/2026)	Tại khoản 4, Điều 11 cũng cần đồng nhất nguyên tắc xử lý nhiễu có hại ưu tiên cho các Đài, hệ thống vô tuyến điện chuyên dùng tại khoản 5, Điều 3 trên.	Tiếp thu một phần, có điều chỉnh: Dự thảo bỏ thuật ngữ “đài, hệ thống vô tuyến điện chuyên dùng” và chỉnh lý khoản 4 Điều 11 theo hướng xác định trách nhiệm bảo vệ đài quân sự, đài an ninh sử dụng tần số đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận và đài dân sự đã được cấp phép trong băng tần dùng chung hoặc băng tần chưa được phân bổ riêng, không đặt thứ tự ưu tiên theo nhóm đài. Đối với hệ thống thông tin liên lạc đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, đã quy định thời gian phản ứng không quá 24 giờ tại khoản 1 Điều 15. Việc xử lý nhiễu tiếp tục tuân thủ Điều 38 của Luật theo khoản 3 Điều 11.
Điều 12. Tiếp nhận thông báo nhiễu có hại, tổ chức kiểm soát, xác minh nguyên nhân gây nhiễu, nguồn gây nhiễu			
Khoản 1 Điều 12	Cơ quan soạn thảo		Chỉnh lý: Bổ sung từ “chủ trì” trước cụm từ “tổ chức kiểm soát, xác minh nguyên nhân gây nhiễu, nguồn gây nhiễu” tại khoản 1 Điều 12. Lý do: Làm rõ trách nhiệm chủ trì của cơ quan đầu mối Bộ Khoa học và Công nghệ khi tiếp nhận thông báo nhiễu đối với đài dân sự và đài sử dụng tần số để phát triển kinh tế kết hợp với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được cấp phép theo điểm d khoản 4 Điều 18 Luật Tần số vô tuyến điện; thống nhất với cách xác định trách nhiệm tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 12.
Khoản 4			Chỉnh lý: Sửa “cơ quan đầu mối của Bộ có đài bị nhiễu” thành “cơ quan đầu mối tiếp nhận thông báo nhiễu theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này” để thống nhất cách hiểu.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 13. Xử lý nguồn gây nhiễu có hại			
Khoản 1 và khoản 2 Điều 13	Cơ quan soạn thảo		Chỉnh lý: Bổ sung vào khoản 1 Điều 13: “Trường hợp nguồn gây nhiễu có hại là đài vô tuyến điện sử dụng tần số để phát triển kinh tế kết hợp với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được cấp phép theo điểm d khoản 4 Điều 18 Luật Tần số vô tuyến điện, cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức xử lý nguồn gây nhiễu có hại theo quy định của pháp luật.” Lý do: Làm rõ đầu mối chủ trì xử lý khi đài sử dụng tần số để phát triển kinh tế kết hợp với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được cấp phép theo điểm d khoản 4 Điều 18 Luật Tần số vô tuyến điện là nguồn gây nhiễu, thống nhất với đầu mối tiếp nhận tại khoản 1 Điều 12. Khi cần phối hợp với các Bộ hoặc cơ quan, tổ chức có liên quan, thực hiện theo khoản 4 Điều 13. Đồng thời, bỏ cụm từ “thuộc phạm vi quản lý” tại khoản 2 Điều 13 để thống nhất trách nhiệm yêu cầu khắc phục của cơ quan đầu mối chủ trì với các trường hợp được xác định tại khoản 1.
Khoản 2 Điều 13	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (VIETTEL) (Công văn số 7641/CNVTQĐ-KT ngày 09/7/2026)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đài, hệ thống vô tuyến điện được xác định là nguồn gây nhiễu có hại theo kết luận của cơ quan đầu mối xử lý nhiễu có hại quy định tại Điều 11 của Quyết định này có trách nhiệm thực hiện kịp thời các biện pháp kỹ thuật cần thiết để khắc phục, loại bỏ nhiễu có hại theo yêu cầu của cơ quan đầu mối xử lý nhiễu có hại. Các biện pháp kỹ thuật có thể bao gồm điều chỉnh tham số kỹ thuật, thay đổi tần số hoạt động, giảm công suất phát, bổ sung hoặc thay thế thiết bị, bộ lọc hoặc các biện pháp kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật. Cơ quan, tổ chức, cá nhân gây nhiễu có trách nhiệm chịu các chi phí cần thiết để khắc phục nhiễu có hại theo quy định của pháp luật.” Cơ sở đề xuất: Cụ thể hóa các biện pháp xử lý nguồn gây nhiễu có hại: Dự thảo hiện mới quy định chung về trách nhiệm sửa chữa,	Giải trình: Các biện pháp thay đổi tần số, hạn chế công suất phát, thay đổi chiều cao, phân cực, đặc tính hướng của ăng-ten phát, phân chia lại thời gian làm việc và biện pháp cần thiết khác đã được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Luật Tần số vô tuyến điện, được dẫn chiếu tại khoản 3 Điều 11 của dự thảo. Khoản 2 Điều 13 đã quy định trách nhiệm của cơ quan đầu mối yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đài gây nhiễu thực hiện biện pháp sửa chữa, khắc phục, cải thiện tính năng, dừng hoạt động để khắc phục nhiễu. Vì vậy, không cần liệt kê lại toàn bộ biện pháp kỹ thuật tại khoản này. Về chi phí, áp dụng theo pháp luật có liên quan và điểm e khoản 1 Điều 38 của Luật đối với trường hợp gây nhiễu do không thực hiện đúng giấy phép. Không bổ sung quy định làm phát sinh trách nhiệm chịu mọi chi phí đối với tất cả các trường hợp được xác định là nguồn gây nhiễu.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khắc phục, cải thiện tình trạng hoạt động của đài, hệ thống vô tuyến điện. Việc bổ sung các biện pháp kỹ thuật thường được áp dụng trong thực tiễn như điều chỉnh tham số kỹ thuật, thay đổi tần số hoạt động, giảm công suất phát, bổ sung bộ lọc hoặc thay thế thiết bị sẽ tạo cơ sở để các cơ quan, tổ chức thực hiện thống nhất, góp phần rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao hiệu quả khắc phục nhiễu. Làm rõ trách nhiệm thực hiện và chịu chi phí khắc phục: Việc quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được xác định là nguồn gây nhiễu trong việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật và chịu chi phí liên quan bảo đảm nguyên tắc bên gây nhiễu phải chịu trách nhiệm, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hệ thống vô tuyến điện đã được cấp phép và đang khai thác hợp pháp. Bảo đảm tính thống nhất của dự thảo: Nội dung đề xuất thống nhất với Điều 8 về phòng ngừa nhiễu có hại và Điều 11 về nguyên tắc xử lý nhiễu có hại. Theo đó, Điều 8 quy định trách nhiệm phối hợp kỹ thuật trước khi đưa hệ thống vào khai thác, Điều 11 quy định nguyên tắc xác định trách nhiệm khi phát sinh nhiễu, còn Điều 13 quy định trách nhiệm và biện pháp xử lý đối với nguồn gây nhiễu, tạo thành cơ chế quản lý xuyên suốt từ phòng ngừa đến xử lý nhiễu có hại. Nâng cao tính khả thi trong tổ chức thực hiện: Việc quy định cụ thể trách nhiệm và các biện pháp kỹ thuật xử lý nguồn gây nhiễu giúp cơ quan đầu mối xử lý nhiễu có căn cứ yêu cầu thực hiện, hạn chế tranh chấp giữa các bên, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên tần số vô tuyến điện.	
Khoản 3 Điều 13	Cơ quan soạn thảo		Chỉnh lý: Sửa “Việc xử lý đối với nguồn gây nhiễu có hại được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật có liên quan” thành “Việc xử lý đối với nguồn gây nhiễu có hại được thực hiện theo quy định của Luật Tần số vô tuyến điện, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật có liên quan.”

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Lý do: Phân biệt hoạt động xác minh, khắc phục nhiều với việc xử lý vi phạm hành chính. Việc xử lý vi phạm phải căn cứ hành vi và quy định pháp luật tương ứng; không mặc nhiên kết luận có vi phạm hành chính chỉ từ việc phát hiện nhiều có hại. Bổ sung dẫn chiếu Luật Tàn số vô tuyến điện để làm rõ căn cứ thực hiện các biện pháp chuyên ngành.
Điều 14. Phối hợp xử lý nhiều có hại liên quan đến đài vô tuyến điện của nước ngoài			
Điều 14 (Nội dung góp ý đồng thời đối với Điều 5 và Điều 14)	Bộ Nội vụ (Công văn số 7112/BNV-PC ngày 08/7/2026)	Tại Điều 5, Điều 14 dự thảo Quy chế, đề nghị không quy định cụ thể cơ quan đầu mối phối hợp phòng ngừa và xử lý nhiều có hại (Cục Tàn số vô tuyến điện, Bình chủng Thông tin liên lạc, Cục Kỹ thuật Nghiệp vụ) để bảo đảm phù hợp với nguyên tắc phân cấp tại khoản 2 Điều 8 Luật Tổ chức chính phủ; nhiệm vụ này sẽ do Bộ trưởng quy định. (Nội dung được lặp lại tại Điều 14 để thuận tiện theo dõi theo thứ tự điều khoản.)	Tiếp thu: Rà soát Điều 14 và các điều khoản liên quan, sử dụng thống nhất cụm từ “cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ; cơ quan đầu mối của Bộ Quốc phòng; cơ quan đầu mối của Bộ Công an”, không ghi tên cụ thể đơn vị thuộc từng Bộ. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 14, thay cụm từ “đài, hệ thống vô tuyến điện chuyên dùng” bằng “đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh”, phù hợp với việc bỏ định nghĩa về đài chuyên dùng tại Điều 3.
Điều 15. Thời gian xử lý nhiều có hại			
Khoản 1 Điều 15	Đài Truyền hình Việt Nam (Công văn số 619-CV/ĐTHVN ngày 10/7/2026)	Sửa khoản 1 Điều 15 Thời gian xử lý nhiều có hại thành “1. Thời gian phản ứng trong trường hợp đài bị nhiều có hại sử dụng tần số cấp cứu, an toàn, tìm kiếm, cứu nạn hoặc phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, phát thanh, truyền hình quốc gia là không quá 24 giờ. Các trường hợp khác là không quá 72 giờ.”. Lý do: bổ sung các kênh phát thanh, truyền hình quốc gia vào mức ưu tiên kích hoạt quy trình xử lý trong vòng 24 giờ để đảm bảo nhanh chóng xử lý, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến thông tin tuyên truyền thiết yếu của Đảng, Nhà nước.	Tiếp thu, có điều chỉnh: Đã bổ sung hệ thống phát thanh, truyền hình quốc gia vào nhóm có thời gian phản ứng không quá 24 giờ tại khoản 1 Điều 15. Dự thảo không đặt thêm điều kiện “ảnh hưởng nghiêm trọng” hoặc “gián đoạn trên diện rộng” đối với nhóm này. Sửa khoản 1 Điều 15 thành: “1. Thời gian phản ứng trong trường hợp nhiều có hại đối với đài sử dụng tần số cấp cứu, an toàn, tìm kiếm, cứu nạn hoặc phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; hệ thống thông tin liên lạc đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; hệ thống phát thanh, truyền hình quốc gia là không quá 24 giờ. Các trường hợp khác là không quá 72 giờ.”
Khoản 2 Điều 15 (Văn bản góp ý ghi: Khoản 2 Điều 5, Chương III)	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu (Công văn số 2808/SKHCHN-	Nội dung dự thảo: “Trường hợp quá 20 ngày mà chưa hoàn thành việc xử lý, cơ quan chủ trì xử lý phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đầu mối đề nghị phối hợp và cơ quan, tổ chức có liên quan; trong văn bản thông báo phải nêu rõ	Giải trình: Đề nghị giữ khoản 2 Điều 15 như dự thảo. Khoản này đã yêu cầu thông báo bằng văn bản khi quá 20 ngày chưa hoàn thành xử lý, nêu nguyên nhân, biện pháp đang thực hiện và thời gian

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	BCVTCNTT ngày 08/7/2026)	nguyên nhân, biện pháp đang thực hiện và thời gian dự kiến hoàn thành.” Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị soạn thảo văn bản nghiên cứu sửa đổi, bổ sung như sau: “Trường hợp quá 20 ngày mà chưa hoàn thành việc xử lý, cơ quan chủ trì xử lý phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đầu mối đề nghị phối hợp và cơ quan, tổ chức có liên quan; trong văn bản thông báo phải nêu rõ nguyên nhân, biện pháp đang thực hiện và thời gian dự kiến hoàn thành và định kỳ thông báo tiến độ xử lý cho đến khi kết thúc vụ việc.” Lý do: Đối với các trường hợp nhiều có hại phức tạp, việc xử lý có thể kéo dài do cần xác minh nhiều nguồn phát hoặc phối hợp với nhiều cơ quan. Dự thảo mới chỉ quy định thông báo một lần khi quá 20 ngày nhưng chưa quy định trách nhiệm cập nhật tiến độ trong thời gian tiếp theo. Việc bổ sung quy định này sẽ tăng cường trách nhiệm của cơ quan chủ trì, đồng thời giúp các cơ quan phối hợp chủ động theo dõi, hỗ trợ xử lý vụ việc.	dự kiến hoàn thành. Việc trao đổi, cập nhật thông tin trong quá trình xử lý thực hiện theo Điều 6, Điều 7 và các đầu mối liên hệ; không bổ sung chế độ báo cáo định kỳ riêng cho từng vụ việc nhằm tránh tăng công việc báo cáo. Trường hợp kéo dài đến mức quy định tại khoản 3 Điều 15, thực hiện báo cáo Ủy ban Tàn số vô tuyến điện.
Khoản 3 Điều 15	Cơ quan soạn thảo		Chỉnh lý: Sửa “cơ quan đầu mối thực hiện xử lý nhiều có hại tập hợp hồ sơ đề nghị Tiểu ban Phối hợp kiểm soát - Xử lý can nhiễu báo cáo Ủy ban Tàn số vô tuyến điện chỉ đạo tổ chức phối hợp xử lý nhiều có hại” thành “cơ quan đầu mối thực hiện xử lý nhiều có hại tập hợp hồ sơ báo cáo Ủy ban Tàn số vô tuyến điện xem xét, chỉ đạo phối hợp xử lý nhiều có hại.” Đồng thời, sửa dẫn chiếu làm căn cứ tính thời gian 40 ngày từ “khoản 3 Điều 11 của Cơ chế này” thành “khoản 2 Điều 13 của Quy chế này”, gắn với thời điểm cơ quan đầu mối đã yêu cầu đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng đài gây nhiễu thực hiện các biện pháp khắc phục. Lý do: Theo Điều 1 Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 13/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Tàn số vô tuyến điện có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành trong quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện. Vì vậy, việc

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			quy định cơ quan đầu mối tập hợp hồ sơ báo cáo Ủy ban xem xét, chỉ đạo phối hợp xử lý đối với trường hợp nhiều kéo dài là phù hợp với chức năng của Ủy ban. Đồng thời, khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1263/QĐ-TTg quy định bộ phận giúp việc của Ủy ban là Tổ giúp việc; khoản 1 Điều 4 giao Chủ tịch Ủy ban ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban và nhiệm vụ của Tổ giúp việc. Do đó, dự thảo bỏ việc quy định hồ sơ phải thông qua “Tiểu ban Phối hợp kiểm soát - Xử lý can nhiễu”, chỉ xác định trách nhiệm báo cáo Ủy ban; việc tiếp nhận, tham mưu và trình xử lý hồ sơ trong nội bộ Ủy ban thực hiện theo quy định của Chủ tịch Ủy ban.
Khoản 1 Điều 17	Cơ quan chủ trì soạn thảo		Chỉnh lý: Sửa “1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát, phòng ngừa và xử lý nhiễu có hại tại các sự kiện của đất nước” thành “1. Trên cơ sở đề nghị của cơ quan chủ trì tổ chức sự kiện hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát, phòng ngừa và xử lý nhiễu có hại tại các sự kiện của đất nước” Lý do: Làm rõ căn cứ để Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp tại sự kiện, trên cơ sở đề nghị của cơ quan chủ trì tổ chức sự kiện hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
Phụ lục	Cơ quan soạn thảo		Chỉnh lý: - Sửa tên mục 1 của mẫu đề nghị từ “Đơn vị, tổ chức, cá nhân có đài, mạng đài bị nhiễu có hại” thành “Đơn vị, tổ chức, cá nhân có đài bị nhiễu có hại”, thống nhất với thuật ngữ sử dụng trong Quy chế. - Sửa “(1) Cơ quan đầu quy định tại khoản 1, Điều 5 của Quyết định này” thành “(1) Cơ quan đầu mỗi quy định tại khoản 1, Điều 5 của Quy chế này” - Sửa: (2) “Tên đơn vị, tổ chức, cá nhân sở hữu đài VTĐ bị

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nhiều được Cục Tần số VTĐ cấp giấy phép, được cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cho phép sử dụng tần số, thiết bị VTĐ hoặc đài VTĐ nước ngoài bị nhiễu” thành “Tên đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành đài VTĐ bị nhiễu được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép, hoặc cho phép sử dụng tần số và thiết bị VTĐ hoặc đài VTĐ nước ngoài bị nhiễu” - Sửa cụm từ “Hướng bị ảnh hưởng can nhiễu lớn nhất” tại ghi chú (7) thành “Hướng bị ảnh hưởng nhiễu lớn nhất”. Lý do: Sử dụng cụm từ “cơ quan có thẩm quyền” để phù hợp với pháp luật về cấp phép và phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, thống nhất với khoản 5 Điều 3 của dự thảo.